

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LANG CHÁNH
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 16/2022/HSST
Ngày 28 tháng 9 năm 2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Viết Tám.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thiết
2. Ông Lương Văn Âu

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Nhân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện VKSND huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:
Ông Đinh Văn Len - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 08/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HS ngày 15/9/2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 31/12/1991, tại thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Số nhà X, PTT, phường PS, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1957 và bà Lê Thị M, sinh năm 1962; có vợ là Lữ Thị Hoài Th, sinh năm 1997 (đã ly hôn), có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/10/2007, Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hoá quyết định xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 01/7/2009; tại bản án số 48/2009/HSST ngày 19/02/2009, Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Cướp tài sản” và phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; tại bản án số 168/2010/HSST ngày 29/7/2010, Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp với 18 tháng tù tại bản án số 48/2009/HSST ngày 19/02/2009 của Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 42 tháng tù và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, đến ngày 24/9/2013, bị cáo đã thi hành xong các bản án trên; Bị tạm giữ từ ngày 05/5/2022 đến ngày 11/5/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam, có mặt.

2. Hà Văn B, tên gọi khác: Không, sinh ngày 03/01/1983, tại xã GT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn K1, xã GT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Minh S (đã chết) và bà Trần Thị Ch, sinh năm 1952; có vợ là: Lê Thị T, sinh năm 1982 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 05/5/2022 đến ngày 11/5/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn B:

Ông Đặng Văn Đ - Trợ giúp viên pháp lý

Địa chỉ: Chi nhánh trợ giúp pháp lý số X, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1957

Nơi cư trú: Số nhà X, PTT, phường PS, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Bà Trần Thị Ch, sinh năm 1952

Nơi cư trú: Thôn K1, xã GT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Chị Quách Thị H, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Khu phố CT, thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 05/5/2022, Hà Văn B gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T là lái xe ô tô khách tuyến thành phố Thanh Hóa đi huyện Lang Chánh hỏi mua ma túy, để sử dụng. T đồng ý và hẹn đến sân bóng thuộc khu phố Chiềng Trãi, thị trấn Lang Chánh để lấy ma túy. Đến 18 giờ, B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36D1-165.50 đến nơi xe ô tô khách biển kiểm soát 53S-5983 của T đang đỗ, B lên xe hỏi mua 700.000 đồng ma túy, T lấy ma túy từ trong túi đang đeo trên người đặt xuống ghế số 01 (một), hàng ghế thứ hai bên phải phía sau cửa lên xuống của khách, B chủ động lấy ma túy và để lại số tiền 700.000 đồng tại đó rồi B và T xuống khỏi xe ô tô. B điều khiển xe mô tô đi được khoảng 10 mét thì phát hiện có lực lượng Công an, B liền thả gói ma túy trên tay xuống đất, định bỏ chạy nhưng bị khống chế để kiểm tra, B thừa nhận vừa mua ma túy của Nguyễn Văn T. Khi thấy Công an bắt giữ Hà Văn B, T chạy lên xe ô tô lấy 02 (Hai) gói ma túy trong túi đang đeo trên người ném qua ô cửa kính trên xe ra ngoài thì bị Công an phát hiện bắt giữ. Tổ công tác Công an huyện Lang Chánh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T và Hà Văn B. Thu giữ của Hà Văn B 01 (Một) gói ni lông màu đen, tiếp đến là lớp giấy bên trong chứa chất bột màu trắng, được niêm phong trong một phong bì ký hiệu B1. Thu giữ của Nguyễn Văn T 01 (Một)

gói ni lông màu đen, bên trong có một gói ni lông không màu, chứa các chất màu trắng dạng cục và 01 gói ni lông màu đen, bên trong có một gói ni lông không màu, viền mép túi màu đỏ, chứa các chất màu trắng dạng cục, được niêm phong trong một phong bì ký hiệu T1; 01 (một) gói ni lông không màu, viền mép túi màu đỏ, chứa chất màu trắng dạng cục, được niêm phong trong một phong bì ký hiệu T2. Sau khi bị bắt, Nguyễn Văn T khai nhận, chiều ngày 05/5/2022, T điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 53S-5983, chở khách từ thành phố Thanh Hóa đi huyện Lang Chánh, khi đến khu vực cầu làng Ngồn, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, T mua 1.750.000 đồng ma túy của một người không biết tên, địa chỉ và khi bán lại cho Hà Văn B thì bị bắt quả tang.

Khi tiến hành giám định, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá đã ký hiệu: 01 (Một) gói ni lông màu đen, bên trong có một gói ni lông không màu, chứa các chất màu trắng dạng cục của phong bì niêm phong ký hiệu T1 là T1.1; 01 (Một) gói ni lông màu đen, bên trong có một gói ni lông không màu, viền mép túi màu đỏ, chứa các chất màu trắng dạng cục của phong bì niêm phong ký hiệu T1 là T1.2.

Tại Bản kết luận giám định số 1660/KL-KTHS ngày 10/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) 0,206 (Không phải hai không sáu gam) loại: Heroine.

- Các chất màu trắng dạng cục chứa trong gói ni lông ký hiệu T1.1 của phong bì niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) 3,727g (Ba phẩy bảy hai bảy gam) loại: Heroine.

- Các chất màu trắng dạng cục chứa trong gói ni lông ký hiệu T1.2 của phong bì niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) 3,897g (Ba phẩy tám chín bảy gam) loại: Heroine.

- Chất màu trắng dạng cục của phong bì niêm phong ký hiệu T2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) 0,203g (Không phải hai không ba gam) loại: Heroine.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Trần Thị Thuý Hằng, Nguyễn Văn Lâm và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

- Số tiền 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*), thu giữ khi khám xe ô tô khách biển kiểm soát 53S-5983;

- 01 (Một) điện thoại di động, màu đỏ - đen, mặt trước có chữ FORME, kiểu loại A7, số IMEI 354540101284963, khe sim 1 lắp sim số 0989359010, khe sim 2 lắp sim số 0358008198, thu giữ của Hà Văn B;

- 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, kiểu loại IPHONE 6s,

màu trắng - hồng, số IMEI 353225103298614, bên trong khe sim lắp sim số 0981115552, thu giữ của Nguyễn Văn T.

Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Đối với 01 (Một) xe ô tô, nhãn hiệu COUNTY, số loại HM K29B, loại xe ô tô khách, biển kiểm soát 53S-5983 là tài sản của ông Nguyễn Văn T1 (bố đẻ Nguyễn Văn T); 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 36D1-165.50 là tài sản của bà Trần Thị Ch (mẹ đẻ Hà Văn B), ông T1 và bà Ch không biết Nguyễn Văn T và Hà Văn B sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra trả lại cho ông Nguyễn Văn T1 và bà Trần Thị Ch.

Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Văn T, T không biết tên, địa chỉ, quá trình điều tra không xác định được lai lịch của người này, nên không có căn cứ đề xử lý.

Cáo trạng số 12/CT-VKS-LC ngày 03/8/2022 của VKSND huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa, truy tố Nguyễn Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố Hà Văn B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn T; xử phạt Nguyễn Văn T từ 7 (*Bảy*) năm 06 (*Sáu*) tháng đến 08 (*Tám*) năm tù; phạt bổ sung Nguyễn Văn T từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hà Văn B; xử phạt Hà Văn B từ 15 (*Mười lăm*) đến 18 (*Mười tám*) tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho Hà Văn B. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định, do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 (Hai) điện thoại di động các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội và số tiền 700.000 đồng do Nguyễn Văn T phạm tội mà có. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn B, thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và điều luật áp dụng đối với bị cáo B, về xử lý vật chứng, miễn hình phạt bổ sung, áp dụng án phí đối với bị cáo; đề nghị HĐXX áp dụng mức án từ 13 (*Mười ba*) đến 16 (*Mười sáu*) tháng tù đối với bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Hà Văn B thành khẩn nhận tội, không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên; bị cáo Hà Văn B thống nhất với quan điểm của người bào chữa; các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt chính và miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên, của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên, của người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên, của người bào chữa đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với các bị cáo: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người tham gia tố tụng khác, đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ 30 phút ngày 05/5/2022, tại khu vực sân bóng thuộc khu phố Chiềng Trãi, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, Nguyễn Văn T đang bán trái phép chất ma túy cho Hà Văn B thì bị tổ công tác Công an huyện Lang Chánh bắt quả tang. Nguyễn Văn T đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; tổng khối lượng (trọng lượng) chất ma túy mà T mua bán, bao gồm số ma túy thu được của T và số ma túy T đã bán cho B là 8,033g (Tám phẩy không ba ba gam) loại Heroine. Hà Văn B đã có hành vi mua chất ma túy để sử dụng; tổng khối lượng (trọng lượng) chất ma túy B đã mua của T là 0,206 (không phẩy hai không sáu gam) loại: Heroine, nên B phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 2 Điều 251 của BLHS năm 2015; truy tố Hà Văn B về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về mua bán, quản lý và sử dụng chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì, để giáo dục người phạm tội và phòng ngừa tội phạm, đấu tranh loại trừ các tệ nạn xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo phạm vào các tội khác nhau và độc lập với nhau nên không phải là đồng phạm.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015. Riêng bị cáo B có bố là ông Hà Minh Sáu được tặng Huân chương kháng chiến Hạng 3, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng nhân đạo của pháp luật. Về nhân thân các bị cáo, bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân xấu, đã bị kết án và xử lý hành chính nhiều lần, nhưng không sửa chữa lỗi lầm, tích cực cải tạo để trở thành người tốt mà lại tiếp tục phạm tội; bị cáo Hà Văn B là thành viên trong hộ nghèo nhưng không chịu tu chí làm ăn mà đua đòi rồi xa vào con đường nghiện ngập; các bị cáo là người nghiện ma túy, nên áp dụng Điều 38 của BLHS 2015 buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mới đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội về ma túy, mua bán chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời, nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với T mới có tác dụng răn đe, giáo dục, góp phần ngăn ngừa các tệ nạn xã hội. Bị cáo Hà Văn B phạm tội về ma túy, nhưng bị cáo là thành viên trong hộ nghèo, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Đối với số vật chứng gồm: 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, đựng vỏ bao gói và ma túy là mẫu vật còn lại sau giám định, thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Văn T và Hà Văn B, các bị cáo đã sử dụng liên lạc để mua bán trái phép chất ma túy, nên tịch thu để sung vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền 700.000 đồng thu giữ khi khám xe ô tô khách biển kiểm soát 53S-5983 là tiền do Nguyễn Văn T phạm tội mà có, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Hà Văn B bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Hà Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm i khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/5/2022.

Phạt bổ sung Nguyễn Văn T 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung vào

ngân sách nhà nước.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hà Văn B.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn B 15 (*Mười lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/5/2022.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Hà Văn B.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ vật chứng gồm: 01 (*Một*) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Trần Thị Thuý Hằng, Nguyễn Văn Lâm và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 (*Hai*) điện thoại di động, gồm: 01 (*Một*) điện thoại di động, màu đỏ - đen, mặt trước có chữ FORME, kiểu loại A7, số IMEI 354540101284963, khe sim 1 lắp sim số 0989359010, khe sim 2 lắp sim số 0358008198; 01 (*Một*) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, kiểu loại IPHONE 6s, màu trắng - hồng, số IMEI 353225103298614, bên trong khe sim lắp sim số 0981115552.

Tất cả vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản lập ngày 08/8/2022.

- Tịch thu số tiền 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*) do Nguyễn Văn T phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền trên đang lưu giữ tại tài khoản số 3949.0.1054460 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 01, do Kho bạc nhà nước Lang Chánh lập ngày 08/8/2022.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/NQ-UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đối với Nguyễn Văn T và Hà Văn B. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo Nguyễn Văn T, Hà Văn B và người bào chữa cho bị cáo Hà Văn B. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an huyện Lang Chánh;
- CQTHAHS Công an huyện Lang Chánh;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Lộc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Viết Tám